

BẢN CHẤP THUẬN ĐIỀU KHOẢN, ĐIỀU KIỆN **VỀ PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ TÍN DỤNG QUỐC TẾ** *(Đính kèm Giấy Đăng ký phát hành thẻ kèm hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế)*

DÙNG CHO CÁ NHÂN
For Individual

MÃ KH
CIF

THÔNG BÁO QUAN TRỌNG

Quý khách vui lòng đọc kỹ bản Chấp thuận Điều khoản, điều kiện về phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng Quốc tế ("Bản Chấp thuận") này. Kể từ khi Quý khách đăng ký phát hành thẻ có nghĩa là Quý khách đã chấp nhận các Điều khoản và Điều kiện được quy định dưới đây và sẽ chịu sự ràng buộc bởi các Điều khoản và Điều kiện đó.

Bản Chấp thuận điều khoản, điều kiện về phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế của NCB (và mọi thay đổi của bản Chấp thuận này) được đăng tải trên website chính thức của NCB tại địa chỉ:
<https://www.ncb-bank.vn/>.

1. TRÁCH NHIỆM CHUNG CỦA CHỦ THẺ

- 1.1 Người được cấp Thẻ ("Chủ thẻ") phải cung cấp đầy đủ và chính xác các thông tin cần thiết theo yêu cầu của NCB khi phát hành Thẻ, trong quá trình sử dụng Thẻ và thông báo cho NCB ngay khi có những thay đổi (Địa chỉ liên lạc, địa chỉ nhận sao kê, Số điện thoại di động, Địa chỉ email, tình trạng công tác ...) so với những thông tin đã khai báo lần đầu trong Giấy Đăng ký phát hành thẻ kèm Điều kiện điều khoản phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của NCB;
- 1.2 Chủ thẻ có trách nhiệm đến nhận Thẻ trong vòng 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày phát hành thẻ. Sau thời hạn này, Thẻ sẽ tự động bị hủy và Chủ thẻ vẫn phải chịu các chi phí liên quan đến phát hành thẻ;
- 1.3 Khi nhận thẻ, chủ thẻ phải ký vào thẻ ngay lập tức khi nhận được Thẻ và sẽ không được phép cho bất kỳ người nào sử dụng Thẻ và lúc nào cũng phải giữ gìn và bảo vệ Thẻ của mình;
- 1.4 Chủ thẻ cam kết không thực hiện các giao dịch trái với pháp luật hiện hành của nước CHXHCN Việt Nam và/hoặc nước sở tại. Và Chủ thẻ sẽ phải chịu trách nhiệm về tất cả các Giao dịch Thẻ mà Chủ thẻ đã thực hiện được liệt kê tại Bảng Sao Kê theo Điều 5 dưới đây cũng như tất cả các phí liên quan được quy định dưới đây mà không bị ảnh hưởng bởi việc chấm dứt hiệu lực của Bản chấp thuận này;
- 1.5 Chủ thẻ có trách nhiệm đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin và chịu trách nhiệm về các rủi ro phát sinh nếu có liên quan đến Thẻ của mình khi giao dịch trên bất kỳ kênh nào như ATM, Điểm chấp nhận thẻ, Thanh toán trực tuyến ..., và Chủ thẻ không được tiết lộ bất kỳ thông tin nào liên quan đến Thẻ cho bên thứ Ba. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ các thiệt hại phát sinh (nếu có) đối với các giao dịch thẻ được thực hiện do sai sót của chủ thẻ hoặc do Chủ thẻ không thực hiện đúng các nghĩa vụ theo trong Điều kiện, điều khoản này;
- 1.6 Trong trường hợp Chủ thẻ phát hiện Thẻ của mình bị mất, bị đánh cắp, bị lợi dụng hoặc bị người khác sử dụng trái phép hoặc có phát sinh giao dịch trái phép trên tài khoản thẻ, Chủ thẻ phải thông báo ngay cho NCB theo số điện thoại (08) 38216216 để được hỗ trợ khóa thẻ. Và chủ thẻ hoàn toàn chịu trách nhiệm về những tổn thất, thiệt hại phát sinh trước khi thông báo cho NCB về thông tin Thẻ của mình bị mất, bị kẻ gian đánh cắp, bị lợi dụng, bị tiết lộ cho người thứ ba và khoảng thời gian sau khi Chủ Thẻ thông báo cho đến khi NCB có thể xử lý cho Chủ Thẻ. Điều khoản này vẫn còn hiệu lực ngay cả sau khi Chủ thẻ ngưng hoặc chấm dứt sử dụng Thẻ;
- 1.7 Chủ thẻ phải thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho NCB các khoản vay (bao gồm gốc, lãi phí phát sinh) theo quy định của NCB trong toàn bộ thời gian sử dụng thẻ và ngay cả sau khi chấm dứt sử dụng thẻ nếu vẫn còn dư nợ;
- 1.8 Thông báo và hoàn trả lại cho NCB các khoản tiền có được do sự cố của hệ thống xử lý, hệ thống truyền tin... mà không thuộc sở hữu của Chủ thẻ. Chủ thẻ đồng ý để NCB tự động ghi nợ các khoản tiền này mà không cần thông báo cho Chủ thẻ;
- 1.9 Kiểm tra cẩn thận Bảng sao kê và các báo cáo về tài khoản và thông báo cho NCB ngay lập tức nếu có bất kỳ sự khác biệt nào.

2. THẺ CHÍNH VÀ CÁC THẺ PHỤ

- 2.1 NCB có quyền quy định số lượng thẻ phụ tối đa mà Chủ thẻ chính được phát hành tại từng thời điểm. Quy định này được NCB thông báo công khai trên website chính thức của NCB;
- 2.2 Chủ thẻ chính và (các) Chủ thẻ phụ cùng sử dụng chung một hạn mức tín dụng mà NCB cấp cho Chủ thẻ chính và cùng chịu trách nhiệm thanh toán Dư nợ cho NCB khi được yêu cầu. Trong trường hợp Chủ thẻ chính không có khả năng thanh toán Dư nợ, (các) Chủ thẻ phụ phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ Dư nợ và ngược lại;
- 2.3 Giao dịch của Chủ thẻ chính và (các) Chủ thẻ phụ được thể hiện trên cùng một Sao kê và được gửi cho Chủ thẻ chính để thanh toán;
- 2.4 Chủ thẻ chính và (các) Chủ thẻ phụ cùng chịu trách nhiệm liên đới và mỗi người chịu trách nhiệm cá nhân trong việc thực hiện Bản Chấp thuận này. Việc mất khả năng thực hiện Bản Chấp thuận này của Chủ thẻ chính vì bất kỳ lý do gì và trong bất kỳ trường hợp nào cũng không làm giải trừ nghĩa vụ liên đới của (các) Chủ thẻ phụ trong việc thực hiện Bản Chấp thuận này. (Các) Chủ thẻ phụ có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ của tất cả các Chủ thẻ đối với NCB;
- 2.5 Trường hợp Chủ thẻ bị chết, mất tích, hoặc mất năng lực hành vi thì việc thực hiện Bản Chấp thuận này được thực hiện theo quy định của pháp luật;
- 2.6 Chủ thẻ chính có quyền yêu cầu NCB ngừng cung cấp dịch vụ thẻ cho Chủ thẻ phụ bằng văn bản hoặc thông báo qua Tổng đài Dịch vụ khách hàng theo số điện thoại được thông báo trên website chính thức của NCB. Nếu việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ chính bị chấm dứt hoặc Bản Chấp thuận này bị chấm dứt thì việc sử dụng thẻ phụ của Chủ thẻ phụ đương nhiên chấm dứt theo.
- 2.7 Chủ thẻ chính được yêu cầu tra soát, khiếu nại về các sai sót phát sinh trong quá trình giao dịch, sử dụng Thẻ của mình và (các) Chủ thẻ phụ (nếu có). Thời hạn yêu cầu tra soát, khiếu nại của Chủ thẻ không vượt quá 60 ngày kể từ ngày GD được ghi nợ trên tài khoản thẻ của KH. Trường hợp không đồng ý với kết quả xử lý tra soát, khiếu nại lần 1 (một), Khách hàng thực hiện tra soát, khiếu nại lần thứ hai trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả tra soát, khiếu nại lần 1 (một). NCB không chịu bất kỳ trách nhiệm nào nếu Chủ Thẻ tra soát, khiếu nại quá thời hạn trên. Chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán các chi phí liên quan đến việc tra soát, khiếu nại theo biểu phí của NCB và theo quy định của TCTQT trong từng thời kỳ.

3. HẠN MỨC

- 3.1 Hạn mức tín dụng: NCB sẽ cấp một hạn mức tín dụng vào Tài khoản Thẻ, Chủ thẻ có nghĩa vụ tuân thủ hạn mức này. Thời hạn của hạn mức thẻ tín dụng tuân theo quy định của NCB trong từng thời kỳ và NCB có toàn quyền gia hạn tự động hoặc không gia hạn thời hạn hiệu lực của hạn mức tín dụng theo quy định của NCB và thông báo trước cho Chủ thẻ dưới bất cứ hình thức nào.
- 3.2 Hạn mức sử dụng: Mỗi thẻ được cấp một hạn mức sử dụng đối với từng loại giao dịch bao gồm giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ ứng/ rút tiền mặt và các hình thức giao dịch khác ("Giao dịch Thẻ") do NCB toàn quyền quyết định tại từng thời kỳ. Trong mọi trường hợp tổng các loại hạn mức giao dịch không được vượt quá hạn mức tín dụng đã cấp cho chủ thẻ. Trường hợp chủ thẻ chính hoặc các chủ thẻ phụ (nếu có) sử dụng vượt hạn mức tín dụng được cấp, chủ thẻ sẽ phải chịu phí phạt vượt hạn mức tính theo lần vượt theo quy định;
- 3.3 Chủ thẻ có quyền yêu cầu NCB tăng/giảm hạn mức tín dụng hoặc hạn mức giao dịch. Căn cứ trên nhu cầu của Chủ thẻ, NCB xem xét chấp nhận hoặc từ chối việc tăng/giảm hạn mức cho Chủ thẻ theo quy định hiện hành của NCB phù hợp với quy định của pháp luật.

4. GIAO DỊCH THẺ

- 4.1 Thẻ được sử dụng để thanh toán hàng hóa, dịch vụ, gửi, nạp, ứng, rút tiền mặt và sử dụng các dịch vụ khác từ hệ thống ATM và hệ thống chấp nhận thẻ của NCB và các Ngân hàng khác có hệ thống thẻ kết nối với hệ thống thẻ của NCB;
- 4.2 Các khoản tiền mặt ứng/rút trước sẽ bao gồm tất cả các khoản tiền mặt rút từ Tài khoản Thẻ. Các khoản tiền mặt ứng/rút trước sẽ phải chịu phí ứng/rút tiền mặt cho mỗi lần rút tiền từ máy ATM hoặc rút tiền bằng cách khác, theo biểu phí do NCB quy định từng thời kỳ. NCB không chịu trách nhiệm đối với việc Chủ thẻ bị thu phụ phí khi rút/ ứng tiền mặt trên các kênh ngoài hệ thống của NCB;
- 4.3 Với các giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, NCB không có trách nhiệm đối với bất kỳ sự từ chối nào của đơn vị chấp nhận thẻ (ĐVNCT) để thanh toán (trừ những lỗi về kỹ thuật liên quan đến việc sử dụng thẻ của NCB). NCB cũng sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ hàng hóa hay dịch vụ nào được cung cấp cho Chủ thẻ theo bất kỳ cách thức nào và việc đơn vị chấp nhận thanh toán thẻ thu phụ phí từ giao dịch thanh toán thẻ (nếu có). Khiếu nại của Chủ thẻ đối với ĐVCNT sẽ không làm cho Chủ thẻ được miễn trừ các nghĩa vụ đối với NCB theo Bản Chấp thuận này. NCB có quyền không thiết lập, thay đổi hoặc chấm dứt bất kỳ thỏa thuận nào với Chủ thẻ trong trường hợp có tranh chấp xảy ra giữa Chủ thẻ và ĐVCNT;
- 4.4 NCB được quyền tự động ghi nợ tài khoản thẻ giá trị của tất cả các giao dịch thẻ, các khoản lãi và phí phát sinh liên quan đến việc phát hành, sử dụng và thanh toán thẻ.

5. BẢNG SAO KÊ

- 5.1 Hàng tháng, một bảng sao kê sẽ được gửi sau ngày lập bảng sao kê ("Ngày Sao kê") trong đó nêu chi tiết về (a) tổng số nợ của Tài khoản Thẻ ("Dư nợ hiện tại"), (b) số nợ tối thiểu mà Chủ thẻ sẽ phải trả liên quan đến số Dư nợ hiện tại theo xác định của NCB ("thanh toán tối thiểu") và (c) ngày phải trả cho NCB ("Ngày đến hạn thanh toán"). NCB gửi bản sao kê cho Chủ thẻ chính theo địa chỉ bưu điện hoặc email mà Chủ thẻ chính đã đăng ký với NCB trong Đăng ký phát hành thẻ kiêm Điều kiện điều khoản phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của NCB. Trong trường hợp Chủ thẻ chính không nhận được sao kê do thay đổi địa chỉ nhận sao kê mà không có thông báo với NCB, do sai sót của đơn vị chuyển phát hoặc bất cứ nguyên nhân nào không phải do lỗi của NCB, Chủ thẻ chính vẫn có trách nhiệm thanh toán cho NCB các khoản phải trả trong kỳ;
- 5.2 Chủ thẻ phải kiểm tra tính chính xác của nội dung trên bản Sao kê và thông báo bằng văn bản theo mẫu do NCB quy định cho Đơn vị kinh doanh của NCB hoặc thông báo cho Tổng đài Dịch vụ khách hàng theo số điện thoại được thông báo trên website chính thức của NCB về bất kỳ giao dịch nào trong Bảng sao kê không hợp lệ trong vòng 07 ngày kể từ Ngày sao kê. Nếu Chủ thẻ không thông báo trong thời gian nói trên, (các) giao dịch trong Bảng sao kê sẽ được coi là đúng và chính xác. NCB sẽ tiến hành điều tra ngay khi nhận được thông báo hợp lệ của Chủ thẻ về bất kỳ giao dịch nào không do Chủ thẻ thực hiện hoặc không hợp lệ trên Bảng sao kê theo quy định của NCB từng thời kỳ. Quá thời hạn trên, NCB vẫn tiếp tục hỗ trợ điều tra nhưng kết quả sẽ phụ thuộc vào thiện chí của các đối tác khác có liên quan và Chủ thẻ sẽ phải chịu hoàn toàn thiệt hại phát sinh do chậm thông báo;
- 5.3 NCB được quyền từ chối điều tra các giao dịch thẻ có giá trị nhỏ hơn 25 USD hoặc tương đương tại các ĐVCNT thuộc loại hình du lịch và giải trí theo quy định của các TCTQT (ví dụ: Hàng không, dịch vụ thuê xe, đi tàu biển, đi tàu hỏa, khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng, đại lý du lịch, website giải trí...) và các giao dịch thẻ có giá trị nhỏ hơn 10 USD hoặc tương đương tại các ĐVCNT khác không thuộc loại hình kinh doanh nêu trên;
- 5.4 NCB có quyền từ chối điều tra các yêu cầu tra soát khiếu nại của Chủ thẻ đã vượt quá thời hạn theo quy định của NCB.

6. PHÍ, LÃI SUẤT CHO VAY VÀ CÁCH TÍNH LÃI

6.1 Các loại phí chung:

Chủ thẻ đồng ý trả cho NCB phí phát hành và/hoặc phí thường niên để duy trì Thẻ theo quy định của NCB tại từng thời kỳ. Các khoản phí này sẽ được ghi nợ vào tài khoản thẻ ngay khi thẻ được phát hành lần đầu và được kích hoạt hoặc khi đến hạn thu phí thường niên và không được hoàn trả lại; Các loại phí khác theo quy định trong từng thời kỳ và được thông báo trên website chính thức của NCB.

6.2 Lãi suất cho vay: Lãi suất cho vay đối với việc sử dụng thẻ tín dụng sẽ do NCB ban hành và được thay đổi theo từng thời kỳ, được công bố công khai tại trụ sở của NCB và/hoặc trên website của NCB;

6.3 Cách tính lãi: Đối với phần dư nợ phải trả lãi (theo quy định tại mục 7.2 dưới đây), tiền lãi được tính trên dư nợ thực tế của Chủ thẻ và thời gian vay thực tế (từ ngày các giao dịch được cập nhật vào hệ thống quản lý thẻ của NCB đến ngày Chủ thẻ hoàn trả hết nợ). Tiền lãi được tính theo ngày, được cộng dồn và ghi nợ vào ngày sao kê;

6.4 Các quy định về miễn lãi /thu lãi đối với từng loại giao dịch:

A Đối với giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ/giao dịch thu phí/giao dịch thu lãi:

- Chậm nhất vào ngày đến hạn thanh toán, nếu Chủ thẻ thanh toán thành công toàn bộ Dư nợ cuối kỳ được thông báo trên Sao kê thì NCB miễn lãi cho toàn bộ giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ/Giao dịch thu phí phát sinh trong kỳ sao kê của Chủ thẻ;
- Chậm nhất vào ngày đến hạn thanh toán, nếu Chủ thẻ không thanh toán toàn bộ Dư nợ cuối kỳ. NCB sẽ tính lãi đối với toàn bộ dư nợ của các giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ/giao dịch thu phí phát sinh trong kỳ sao kê của Chủ thẻ theo nguyên tắc quy định tại mục 6.2 của Điều khoản, điều kiện này.

B Đối với giao dịch rút/ứng tiền mặt: Dư nợ của giao dịch rút tiền mặt sẽ bị tính lãi theo nguyên tắc quy định ở mục 6.2 của Điều khoản, điều kiện về phát hành và sử dụng thẻ này.

6.5 Đối với các giao dịch có tra soát, khiếu nại của Chủ thẻ: Lãi và phí của các giao dịch tra soát, khiếu nại của Chủ thẻ phát sinh và chưa được NCB hoàn trả trong kỳ sao kê cũng được tính theo nguyên tắc được quy định tại mục 6.1, 6.2 và 6.3 của Điều khoản, điều kiện này. NCB sẽ hoàn lại cho Chủ thẻ và các khoản lãi/phí phát sinh đối với những giao dịch tra soát, khiếu nại đúng.

7. THANH TOÁN NỢ THẺ TÍN DỤNG

7.1 Thứ tự thanh toán nợ: Dư nợ sẽ được thanh toán theo thứ tự ưu tiên dưới đây và theo thứ tự thời gian giao dịch được cập nhật vào hệ thống: (a) các khoản lãi, (b) phí thường niên, phí giao dịch rút tiền/ứng tiền và các loại phí khác; (c) số tiền trả góp định kỳ, (d) Các khoản giao dịch rút tiền/ứng tiền mặt, (e) Các khoản giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ, (f) Các loại giao dịch khác.

7.2 Thanh toán nợ:

- A NCB quy định ngày sao kê đối với mỗi loại thẻ tín dụng cụ thể. Nếu ngày sao kê trùng với ngày thứ 7, chủ nhật hoặc ngày lễ theo quy định của Nhà nước hoặc của NCB thì ngày sao kê sẽ là ngày làm việc liền kề trước đó;
- B Vào ngày sao kê, NCB sẽ liệt kê tất cả các giao dịch của Chủ thẻ phát sinh trong kỳ sao kê đã được cập nhật trên hệ thống của NCB. Các giao dịch ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam (VND) theo tỷ giá của NCB và TCTQT vào ngày thực hiện giao dịch. NCB sẽ thu (các) phí phát sinh theo quy định của NCB trong từng thời kỳ;
- C Chủ thẻ có trách nhiệm kiểm tra và thanh toán đúng hạn cho NCB tất cả các khoản nợ phát sinh ghi trên sao kê, mức ít nhất bằng Số tiền thanh toán tối thiểu. Chủ thẻ phải gửi các thắc mắc của mình liên quan đến các giao dịch trên sao kê bằng văn bản cho NCB trong vòng 07 ngày kể từ ngày Ngân hàng phát hành sao kê. Nếu trong thời hạn đó, NCB không nhận được thông báo của Chủ thẻ thì coi như Chủ thẻ đồng ý thanh toán tất cả các giao dịch, phí và lãi phát sinh thể hiện trên sao kê.

7. THANH TOÁN NỢ THẺ TÍN DỤNG (tiếp theo)

D Việc thanh toán nợ của Chủ thẻ chỉ được tính là thành công khi hệ thống của NCB ghi nhận được giao dịch của Chủ thẻ và hạn mức thẻ tín dụng sẽ được khôi phục bằng đúng số tiền Chủ thẻ đã thanh toán vào ngày làm việc tiếp theo.

7.3 Phạt chậm thanh toán và Chuyển nợ quá hạn:

- A Nếu chậm nhất đến Ngày đến hạn thanh toán mà Chủ thẻ không hoàn trả toàn bộ Số tiền thanh toán tối thiểu thể hiện ở trên sao kê thẻ tín dụng cho NCB, thì Chủ thẻ sẽ bị tính phí phạt chậm thanh toán, thẻ bị tạm khóa và dư nợ thẻ sẽ bị chuyển nợ quá hạn theo quy định của NCB tại từng thời kỳ phù hợp với quy định của pháp luật.
- B Trường hợp phát sinh nợ quá hạn, Chủ thẻ đồng ý để NCB được toàn quyền tạm khóa, trích tiền từ tất cả các tài khoản thanh toán (bao gồm cả tài khoản nhận lương) của Chủ thẻ mở tại NCB và các khoản thu nhập khác do NCB chi trả hoặc thông qua hệ thống của NCB để thanh toán nợ theo quy định của NCB, bao gồm nhưng không giới hạn nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, lãi chậm trả, phí phạt, phần tiền hoàn ưu đãi (nếu có) và các nghĩa vụ tài chính khác.

8. CHẤM DỨT SỬ DỤNG THẺ

- 8.1 Khi chủ thẻ yêu cầu chấm dứt sử dụng hạn mức thẻ tín dụng hoặc hạn mức thẻ tín dụng chấm dứt theo đề xuất của NCB đồng nghĩa với việc sẽ đóng thẻ tín dụng. Toàn bộ Số dư nợ phát sinh liên quan đến thẻ chính và các thẻ phụ nếu có sẽ đến hạn ngay lập tức và (các) chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán mọi dư nợ tính đến thời điểm hiện tại theo thông báo của NCB.
- 8.2 Nếu đã có đề xuất chấm dứt sử dụng thẻ từ NCB nhưng vẫn có giao dịch phát sinh liên quan đến thẻ thì chủ thẻ phải có trách nhiệm thanh toán các giao dịch này và các khoản lãi, phí theo quy định của NCB.
- 8.3 Các trường hợp chấm dứt hạn mức thẻ tín dụng như sau:
 - A TSBĐ không còn hoặc không còn đủ giá trị bảo đảm cho hạn mức tín dụng thẻ và/hoặc những thay đổi khác về TSBĐ dẫn đến nguy cơ không xử lý, quản lý được TSBĐ.
 - B Có các vụ kiện, vụ án hoặc sự kiện đe dọa đến tình hình tài chính, tài sản và khả năng trả nợ của Chủ thẻ.
 - C Theo yêu cầu hoặc nhằm tuân thủ bất kỳ phán quyết, quyết định, chỉ thị của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc bất kỳ văn bản, quy định nào của Pháp luật.
 - D Việc duy trì hạn mức tín dụng thẻ của Chủ thẻ dẫn đến NCB vi phạm các quy định của Pháp luật, các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
 - E Chủ thẻ, bên thứ ba bảo đảm (nếu có) vi phạm bất kỳ thỏa thuận nào khác theo Văn bản thỏa thuận về việc phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế được ký kết giữa (các) chủ thẻ và NCB và/hoặc Hợp đồng bảo đảm tiền vay (nếu có).
 - F Chủ thẻ vi phạm các quy định về Quy chế cho vay của NHNN và quy định của pháp luật.
 - G Chủ thẻ chết hoặc mất tích theo Quyết định của Tòa án.
 - H Tài sản của chủ thẻ bị kê biên, phong tỏa, cầm giữ và không đảm bảo được hạn mức tín dụng của chủ thẻ (trong trường hợp Chủ thẻ được cấp hạn mức tín dụng thẻ không có TSBĐ).
 - I Chủ thẻ nghỉ việc, thay đổi thu nhập, mà không bổ sung giấy tờ theo đúng quy định, hoặc không đáp ứng được điều kiện sử dụng thẻ.
 - J Chủ thẻ vi phạm thỏa thuận với NCB hoặc vi phạm các quy định của pháp luật liên quan đến việc phát hành và sử dụng thẻ tín dụng.

8. CHẤM DỨT SỬ DỤNG THẺ (tiếp theo)

- K Chủ thẻ vi phạm thỏa thuận với NCB liên quan đến các khoản tín dụng khác tại NCB mà không khắc phục hoặc không thể khắc phục.
- L NCB phát hiện tài liệu, thông tin, hồ sơ do chủ thẻ cung cấp cho việc cấp HMTD thẻ và phát hành thẻ là không chính xác, không đúng, sai sự thật.
- M Chủ thẻ không thanh toán đầy đủ số tiền quá hạn thẻ tín dụng trong 03 kỳ sao kê liên tiếp.
- N Chủ thẻ có khoản nợ nhóm 3 trở lên ở NCB hoặc ở các TCTD khác.
- O Chủ thẻ bị bắt, khởi tố, bị truy tố trách nhiệm hình sự.
- P Các trường hợp liên quan đến giao dịch giả mạo, quản lý rủi ro.
- Q Chủ thẻ có liên quan hoặc không có các nỗ lực cần thiết để ngăn ngừa quản lý rủi ro và gian lận thẻ.
- R NCB phát hiện được những rủi ro có thể ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của chủ thẻ.
- S NCB có cơ sở cho rằng nếu để chủ thẻ tiếp tục sử dụng HMTD thẻ có thể gây ra tổn thất cho NCB trong tương lai.
- T Chủ thẻ từ chối nhận thẻ sau khi NCB phát hành, hoặc sau 90 ngày kể từ ngày phát hành mà chủ thẻ không đến nhận thẻ.
- U Các trường hợp, tình huống cho thấy NCB không thể trả thẻ tới tận tay chủ thẻ.
- V Chủ thẻ định cư ở nước ngoài và NCB không thể liên hệ được với chủ thẻ.
- W NCB nhận được quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc TCTQT về việc ngừng sử dụng thẻ đối với chủ thẻ.
- X Các trường hợp khác theo quy định của NCB và của Pháp luật.

9. GIỚI HẠN NGHĨA VỤ CỦA NCB

- 9.1 Trường hợp NCB có sự thay đổi bất kỳ liên quan đến hệ thống, sản phẩm, NCB có quyền chuyển đổi/đóng/thay thế thẻ của khách hàng và thông báo cho khách hàng trước ít nhất 7 ngày kể từ ngày chuyển đổi/đóng/thay thế thẻ qua điện thoại hoặc email.

Nếu có bất kỳ sự chậm trễ, vi phạm hoặc lỗi xử lý của máy tính nào xảy ra, bao gồm những lỗi về chức năng hay sai sót của thiết bị mà sự chậm trễ, vi phạm hoặc lỗi xử lý của máy tính đó vượt ngoài tầm kiểm soát hợp lý của NCB thì NCB không phải chịu trách nhiệm gì trong các trường hợp đó.

- 9.2 NCB giải quyết các yêu cầu tra soát, khiếu nại của Chủ thẻ liên quan đến việc sử dụng Thẻ theo quy định của pháp luật và các Tổ chức thẻ quốc tế.

Thời hạn xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại tối đa không quá 45 ngày lịch/lần kể từ ngày tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại của chủ thẻ.

10. CAM KẾT CỦA CHỦ THẺ

- 10.1 Cam kết không thực hiện các giao dịch trái với luật pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam hoặc nước sở tại nơi Chủ thẻ sử dụng thẻ để giao dịch;
- 10.2 Cam kết chịu trách nhiệm về tất cả những giao dịch bằng thẻ đã thực hiện trước thời điểm NCB nhận được thông báo qua Tổng đài dịch vụ khách hàng bởi chính chủ thẻ hoặc thông báo tại Đơn vị kinh doanh bất kỳ của NCB bằng văn bản về việc thẻ bị mất cắp, thất lạc, lộ PIN hoặc có nghi ngờ Thẻ đang bị lợi dụng, bao gồm giao

10. CAM KẾT CỦA CHỦ THẺ (tiếp theo)

dịch lừa đảo và/hoặc chữ ký giả mạo bởi bất kỳ người nào và thời gian sau khi Chủ Thẻ thông báo cho đến khi NCB có thể xử lý cho Khách hàng;

- 10.3 Đồng ý và cho phép NCB tìm kiếm thông tin liên quan đến Chủ thẻ từ bất kỳ bên thứ ba nào;
- 10.4 Đồng ý để NCB có quyền quyết định cung cấp thông tin giao dịch Thẻ cho bên thứ ba cung cấp dịch vụ hỗ trợ hoạt động Thẻ (như dịch vụ in và gửi Sao kê hoặc các dịch vụ khác do NCB lựa chọn phù hợp với pháp luật Việt Nam) hoặc bên thứ ba hợp tác với NCB trong việc mở rộng và gia tăng thêm giá trị sử dụng Thẻ cho Khách hàng hoặc cơ quan công an, NHNN để điều tra về giao dịch theo quy định của Pháp luật Việt Nam;
- 10.5 Trong trường hợp pháp luật có quy định hoặc nhằm nâng cao công nghệ, đảm bảo tính an toàn, bảo mật trong quá trình sử dụng thẻ, Chủ thẻ đồng ý để NCB toàn quyền thực hiện việc chuyển đổi, thay thế thẻ nhưng không ảnh hưởng đến hạn mức thẻ tín dụng mà Chủ thẻ đang sử dụng. Khi thực hiện việc chuyển đổi, thay thế thẻ, NCB sẽ thực hiện thông báo đến Khách hàng thông qua website chính thức của NCB hoặc số điện thoại/email Chủ thẻ đăng ký với NCB. Chủ thẻ cam kết thực hiện đúng, đầy đủ các hướng dẫn theo các thông báo của NCB để hoàn tất việc chuyển đổi, thay thế và tiếp tục sử dụng thẻ.
- 10.6 Chủ thẻ công nhận, không hủy ngang và chịu trách nhiệm thanh toán tất cả các giao dịch được thực hiện theo đúng quy định của NCB về quy trình thanh toán bằng Thẻ qua Internet và/hoặc có sử dụng chữ ký, chữ ký điện tử của Chủ thẻ mà không được hủy, phủ nhận, từ chối, thay đổi, thoái thác giao dịch với bất kỳ lý do nào; cam kết chịu mọi rủi ro liên quan đến giao dịch đã được thực hiện;
- 10.7 Đối với các giao dịch thực hiện bằng phương tiện điện tử, Chủ thẻ nhận thức đầy đủ các rủi ro có thể gặp phải khi thực hiện giao dịch, cam kết các hoạt động diễn ra do chứng từ điện tử của mình lập khớp đúng quy định và chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra do vô tình hay cố ý để lộ chữ ký điện tử, dẫn đến bị kẻ gian lợi dụng;
- 10.8 Chủ thẻ cam kết và đồng ý không khiếu kiện khi giao dịch có thể bị gián đoạn, không thực hiện được do lỗi mạng, đường truyền, hệ thống, điện, hoặc các lỗi kỹ thuật khác của bên cung ứng dịch vụ hoặc của NCB, hoặc do có các sự cố xuất phát từ các nguyên nhân thời tiết, động đất, thiên tai...;
- 10.9 Trường hợp Chủ thẻ thực hiện thanh toán bằng Thẻ qua Internet để thanh toán cho các nhà cung ứng dịch vụ (CÚDV), Chủ thẻ cam kết chịu trách nhiệm về việc thực hiện quy trình thanh toán theo thỏa thuận với nhà CÚDV, chịu trách nhiệm đối với các giao dịch được thực hiện với đầy đủ thông tin số thẻ, họ tên khách hàng, ngày hết hạn và số bảo mật thẻ (CVV); và cam kết tự giải quyết các tranh chấp liên quan đến việc cung ứng dịch vụ của nhà CÚDV về số tiền thanh toán, hàng hóa thanh toán, thời gian giao nhận hàng hóa; thời điểm thanh toán; chịu trách nhiệm về các giao dịch được gửi nhiều lần và các vấn đề khác giữa Chủ thẻ và nhà CÚDV trong mọi thời điểm, kể cả trước, trong và sau khi NCB đã chuyển tiền đến tài khoản của nhà CÚDV;
- 10.10 Chủ thẻ cam kết chỉ sử dụng Thẻ theo đúng quy trình thanh toán bằng Thẻ qua Internet do NCB quy định và sử dụng Thẻ trong phạm vi số dư được phép sử dụng và trong hạn mức thanh toán theo quy định của NCB trong từng thời kỳ.

11. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC (tiếp theo)

- 11.1 Các quy định khác:
- A Nếu Chủ thẻ sử dụng Thẻ để đặt trước các dịch vụ nhưng không sử dụng dịch vụ đó và không thông báo hủy dịch vụ trong thời hạn quy định của ĐVCNT, Chủ thẻ có thể phải thanh toán một phần hoặc toàn bộ giá trị dịch vụ, các loại thuế và phí liên quan theo quy định của từng ĐVCNT. NCB có quyền ghi nợ Tài khoản của Chủ thẻ đối với các trường hợp này;
- B Bất cứ yêu cầu nào của Chủ thẻ liên quan đến việc phát hành và sử dụng Thẻ phải được thực hiện bằng văn bản hoặc hình thức được pháp luật cho phép hoặc do hai bên thỏa thuận. NCB sẽ không chịu trách nhiệm về những thiệt hại phát sinh do việc thực hiện theo các yêu cầu của Chủ thẻ không thực hiện thông qua các hình thức này;

11. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

- C Chi phí gia tăng: Khi phát sinh sự kiện làm gia tăng chi phí NCB, NCB sẽ tính toán và thông báo cho Chủ thẻ số chi phí tăng thêm mà Chủ thẻ có nghĩa vụ thanh toán. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông báo, Chủ thẻ có nghĩa vụ bồi hoàn cho NCB số tiền chi phí tăng thêm được quy định trong Thông báo. Trường hợp Chủ thẻ chậm trả số tiền chi phí tăng thêm này, chủ thẻ sẽ phải trả lãi trên số tiền chậm trả này theo mức lãi phạt chậm trả, cách tính lãi được quy định tại Bản Chấp thuận này;
- D Được quyền định kỳ đánh giá lại hạn mức tín dụng đã cấp cho chủ thẻ, đánh giá lại các điều kiện phát hành thẻ của chủ thẻ, trên cơ sở đó có quyền đơn phương chấm dứt/thay đổi (tăng/giảm) hạn mức tín dụng đã cấp cho chủ thẻ và thay đổi hạng thẻ của chủ thẻ theo quy định của NCB.

11.2 Sửa đổi, bổ sung nội dung

- A NCB được sửa đổi, bổ sung các nội dung của Bản Chấp thuận này bằng cách gửi thông báo bằng văn bản cho Chủ thẻ hoặc thông báo trên website của NCB. Các sửa đổi, bổ sung này có hiệu lực kể từ ngày được ghi rõ trong thông báo hoặc từ ngày NCB gửi thông báo (Nếu không ghi rõ ngày hiệu lực trên thông báo);
- B Trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày NCB thông báo về việc sửa đổi, bổ sung Bản Chấp thuận này, Nếu Chủ thẻ không đồng ý với các sửa đổi, bổ sung do NCB đưa ra, Chủ thẻ có trách nhiệm thông báo với NCB để thỏa thuận chấm dứt Bản Chấp thuận này;
- C Nếu Chủ thẻ tiếp tục sử dụng Thẻ sau thời hạn 5 ngày, Chủ thẻ được coi như đã hiểu, đồng ý và cam kết tuân thủ với những nội dung sửa đổi, bổ sung của Bản Chấp thuận do NCB quy định.

11.3 Luật điều chỉnh, giải quyết tranh chấp

- A Điều khoản, điều kiện về phát hành và sử dụng thẻ này được điều chỉnh bởi luật pháp nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và các quy định về phát hành, sử dụng và thanh toán Thẻ quốc tế;
- B Nếu có bất kỳ tranh chấp nào phát sinh hoặc liên quan đến việc giải thích từ ngữ cũng như việc thực hiện Bản Chấp thuận này giữa Chủ thẻ và NCB trước hết sẽ được giải quyết thông qua hòa giải. Trong trường hợp hòa giải không thành, các bên có quyền đưa tranh chấp ra Tòa án có thẩm quyền ở Việt nam để giải quyết.

11.4 Thời hạn hiệu lực và Điều khoản thi hành

- A Bản Chấp thuận này có hiệu lực kể từ ngày Khách hàng và NCB cùng ký vào Giấy đề nghị đăng ký phát hành Thẻ kiêm Điều khoản, điều kiện này cho đến khi Chủ thẻ hoàn thành mọi nghĩa vụ thanh toán và tắt toán thẻ.
- B Những tài liệu, văn bản có liên quan đến các nội dung thỏa thuận trong Bản chấp thuận này như Sao kê, Biểu phí phát hành, Thông báo sửa đổi, bổ sung Bản chấp thuận...là một bộ phận không tách rời của bản chấp thuận này.
- C Chủ thẻ xác nhận đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với Bản Chấp thuận này, đã được NCB giải thích chính xác, đầy đủ về các nội dung trước khi ký.
- D Khách hàng có thể tham khảo nội dung của Bản Chấp thuận này tại website của NCB.